SỞ Y TẾ TỈNH PHÚ THỌ
BỆNH VIỆN TÂM THẦN VĨNH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Vĩnh Phúc, ngày 13 tháng 01 năm 2026

THƯ MỜI BÁO GIÁ HOÁ CHẤT XÉT NGHIỆM

Kính gửi: Các nhà cung cấp hoá chất xét nghiệm tại Việt Nam

Bệnh viện Tâm thần Vĩnh Phúc có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm hoá chất xét nghiệm năm 2026 của Bệnh viện Tâm thần Vĩnh Phúc với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: **Bệnh viện Tâm thần Vĩnh Phúc.**

Địa chỉ: TDP Gẩy - Cầu Bút, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ.

Điện thoại: 02113.616.799

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Dược sĩ Trần Văn Quang – Trưởng khoa Dược – Vật tư TBYT, Bệnh viện Tâm thần Vĩnh Phúc.

Điện thoại: 0989.325.385

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Báo giá đóng trong bao bì kín, có dấu giáp lai gửi bằng hình thức chuyển phát nhanh qua bưu điện.

Địa điểm nhận báo giá: Khoa Dược – Vật tư TBYT Bệnh viện Tâm thần Vĩnh Phúc

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 13 tháng 01 năm 2026 đến trước 17h00 ngày 20 tháng 01 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2026.

6. Điều kiện và báo giá: giá chào hàng đã có VAT

Bệnh viện Tâm thần tỉnh Vĩnh Phúc tham khảo vào báo giá để lập Kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

II. Nội dung báo giá:

(Chi tiết tại phụ lục đính kèm).

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu VT, HSĐT, KD.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH PHÚ THỌ
BỆNH VIỆN TÂM THẦN VĨNH PHÚC

Nguyễn Hoài Nam

Được quét bằng CamScanner

Phụ lục kèm theo Thư mời báo giá ngày 13 /01/2026 của Bệnh viện Tâm thần Vĩnh Phúc

STT	TÊN HÀNG HÓA	Đặc tính, tính năng kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
I	**XÉT NGHIỆM HUYẾT HỌC**				
1	Dung dịch phá vỡ hồng cầu	Hóa chất ly giải, Sử dụng cho máy phân tích huyết học	Lít	10	
2	Dung dịch pha loãng	Hóa chất pha loãng, Sử dụng cho máy phân tích huyết học	Lít	100	
3	Dung dịch rửa thường xuyên	Dung dịch làm sạch trong lòng ống hút mẫu của máy xét nghiệm huyết học	Lít	30	
4	Dung dịch rửa kim	Hóa chất rửa đậm đặc, Sử dụng cho máy phân tích huyết học	Lọ	5	
5	Mẫu máu chuẩn 3 thành phần	Hóa chất kiểm chuẩn 3 mức cho máy xét nghiệm huyết học tự động hoặc bán tự động dùng nguyên lý trở kháng.	Lọ	4	
II	**XÉT NGHIỆM SINH HOÁ**				
6	GLUCOSE	Định lượng thanh phần Glucose có trong huyết thanh, huyết tương người.	ml	3080	
7	ALT/GPT	Định lượng nồng độ ALT/GPT trong huyết thanh huyết tương để chẩn đoán các bệnh về gan trong khám cận lâm sàng	ml	3300	
8	AST/GOT	Định lượng nồng độ AST/GOT trong huyết thanh huyết tương để chẩn đoán các bệnh về gan trong khám cận lâm sàng	ml	3300	
9	GGT	Định lượng nồng độ GGT trong huyết thanh để chẩn đoán sự tắc nghẽn gan mật và được chú trọng trong tất cả các dạng của bệnh về gan	ml	1760	
10	CHOLESTEROL	Là hóa chất xét nghiệm sinh hóa sử dụng để định lượng thành phần Cholesterol có trong huyết thanh, huyết tương người.	ml	2200	
11	TRIGLYCERIDE	Là hóa chất xét nghiệm sinh hóa chạy trên phân tích sinh hóa để định lượng nồng độ TRIGLYCERIDES trong huyết thanh huyết tương; Sự xác định TRIGLYCERIDES thường dùng trong chẩn đoán và giám sát sự rối loạn chức năng mỡ để đánh giá nguy cơ bệnh xơ vữa động mạch. Nồng độ Triglycerides cao hiện diện trong nhiều bệnh như ở thận, gan, tuyến tụy	ml	2200	

Được quét bằng CamScanner

12	HDL - CHOLESTEROL	Là hóa chất sinh hóa chạy trên máy phân tích sinh hóa để định lượng nồng độ HDL CHOLESTEROL trong huyết thanh.	ml	320	
13	LDL - CHOLESTEROL	Là hóa chất sinh hóa chạy trên máy phân tích sinh hóa để định lượng nồng độ LDL CHOLESTEROL trong huyết thanh huyết tương để xác định hiện tượng xơ vữa động mạch vành	ml	320	
14	UREA	Định lượng nồng độ UREA trong trong huyết thanh huyết tương giúp cho quá trình chẩn đoán và điều trị bệnh về thận, tắc ngẽn ống nước tiểu, hư thận cấp tính và mãn tính	ml	2750	
15	CREATININE	Định lượng thanh phần Creatinine theo phương pháp enzyme có trong huyết thanh, huyết tương người.	ml	2750	
16	URIC	Định lượng nồng độ URIC ACID trong huyết thanh huyết tương, sự xác định URIC ACID thường dùng trong chẩn đoán bệnh về gút, lưu trữ ni-tơ và nhằm giám sát bệnh thận	ml	880	
17	PROTEIN	Định lượng nồng độ TOTAL PROTEIN trong huyết thanh giúp cho quá trình chẩn đoán và điều trị bệnh gan, thận, loãng xương, sự chuyển hóa và rối loạn dinh dưỡng	ml	880	
18	BILIRUBIN Total 330	Định lượng nồng độ BILIRUBIN TOTAL trong huyết thanh huyết tương chẩn đoán bệnh liên quan tuyết mật	ml	660	
19	BILIRUBIN Direct	Định lượng nồng độ BILIRUBIN Direct trong huyết thanh huyết tương chẩn đoán bệnh liên quan tuyết mật	ml	660	
20	Extran MA05 (Merck 2,5 L)	Dung dịch làm sạch, vệ sinh máy, chai >= 2l	Chai	9	
21	Calibration Serum Lever 3 (Cal)	Chất hiệu chuẩn cho các xét nghiệm sinh hóa lâm sàng: Calibration Serum - Mức 3	Lọ	20	
22	Hum asy control 2 (QC1 - Assayed Serum)	Dạng đông khô, thành phần dựa trên huyết thanh người, độ bền mở nắp 7 ngày ở 2-8oC hoặc 28 ngày ở -20oC.thực hiện được 70 thông số Sinh hóa.	Lọ	20	
23	Hum asy control 3 (QC3 - Assayed Serum)	Dạng đông khô, thành phần dựa trên huyết thanh người, độ bền mở nắp 7 ngày ở 2-8oC hoặc 28 ngày ở -20oC.thực hiện được 70 thông số Sinh hóa.	Lọ	20	
24	Control HDL/LDL	huyết thanh kiểm tra giá trị HDL/LDL	ml	10	
25	HDL/LDL Cal 2x1ml	huyết thanh chuẩn HDL/LDL	Lọ	10	
26	Nước cất 2 lần	Trong suốt, không màu, không mùi, không vị	Lít	100	
III	**ĐIỆN GIẢI ĐỒ**				

Được quét bằng CamScanner

27	Hoá chất máy điện giải Na,K,Cl,Ca/Li	hóa chất dùng chạy máy điện giải, thực hiện 3-5 thông số điện giải	Hộp (800 ml)	2	
28	NA+ Electrode	điện cực Natri của máy điện giải	01 chiếc/bộ	2	
29	K+ Electrode	điện cực Kali của máy điện giải	01 chiếc/bộ	2	
30	CL^+ Electrode	điện cực Clo của máy điện giải	01 chiếc/bộ	2	
31	Ca++ Electrode	điện cực Canxi của máy điện giải	01 chiếc/bộ	2	
32	Ref Electrode	điện cực tham chiếu của máy điện giải	Hộp	2	
33	Rửa điện giải (Daily Cleaning Solution Kit)	hóa chất rửa kim và đường ống của máy điện giải	Bộ	2	
34	QC (Easy QC Bi – Level Quality Control Kit)	hóa chất kiểm tra cho máy điện giải	Bộ	2	
35	KOH 10%	Dung dịch dùng trong chẩn đoán và điều trị nấm da, soi trực tiếp mẫu bệnh phẩm	Chai (500ml)	1	
36	Clomin B	Hóa chất dùng tẩy rửa, khử khuẩn phòng xét nghiệm	Kg	15	
IV	**XÉT NGHIỆM NƯỚC TIỂU**				
37	TEST nước tiểu URO – Dip 10e	Dùng để xét nghiệm bán định lượng các thành phần có trong nước tiểu	Test	5000	
38	Multi – Drug (Test Ma tuý 7 chân)	Que thử test nhanh phát hiện ma túy	Test	100	
Tổng số 38 khoản					

Được quét bằng CamScanner